

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1444/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bé

2. Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 812/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1563/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2269/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Vũ Anh T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2019, các bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc L trình bày:*

Bà L và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2015 ngày 11/9/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Trần A, sinh ngày 01/9/2016.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, thường xuyên tranh cãi, không còn tôn trọng nhau. Mặc dù hai bên cố gắng chịu đựng sống vì con, gia đình hai bên cũng đứng ra hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không kết quả. Đến nay, tình cảm hai bên không còn, cuộc sống

chung không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Vũ Trần A và không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà L trình bày không có nợ chung.

** Tại Bản tự khai đề ngày 25/11/2020, bị đơn ông Vũ Anh T trình bày:*

Ông T xác nhận quá trình chung sống, kết hôn và con chung đúng như lời trình bày của bà L. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì ông T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng. Vì tình hình dịch bệnh Covid 19 nên công việc làm ăn của ông không được thuận lợi, còn vấn đề cá độ đá banh thì đàn ông ai cũng chơi một tí, không có gì nghiêm trọng. Trong trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L thì:

Về con chung: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Vũ Trần A và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông T trình bày không có nợ chung.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến lần thứ hai nhưng ông T không đến Tòa án để tham gia phiên tòa và đều vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn trình bày: Vắng mặt không có lý do.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông T theo thủ tục chung.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng, Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc L được ly hôn với bị đơn ông Vũ Anh T.

Về con chung: Giao trẻ Vũ Trần A, sinh ngày 01/9/2016 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn là ông Vũ Anh T, sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở nhận định:

- Bà L và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11/9/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

- Bà L và ông T chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không còn hòa hợp, đã phát sinh bất đồng về quan điểm sống cách sống, ông T có dấu hiệu cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không còn tôn trọng nhau, mặc dù vợ chồng đã cố gắng chịu đựng để sống vì con; gia đình hai bên cũng hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù ông T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không trình bày được phương án khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình, mặc dù nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông T vẫn không đến trụ sở Tòa án để giải quyết việc gia đình chứng tỏ ông T không còn tha thiết với cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp thuận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Ngọc L được ly hôn ông Vũ Anh T.

Về con chung: Xét trẻ Vũ Trần A, sinh ngày 01/9/2016 là trẻ gái còn nhỏ, đã sống với mẹ từ nhỏ và việc sống chung với mẹ sẽ được chăm sóc tốt, phù hợp về phát triển tâm sinh lý hơn. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩ nên chấp thuận yêu cầu của nguyên đơn, cũng như phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là: Giao trẻ tên Vũ Trần A, sinh ngày 01/9/2016 cho bà Trần Thị Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Vũ Anh T không phải góp phí tồn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà L và ông T trình bày không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc L được ly hôn với và ông Vũ Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2015 ngày 11/9/2015 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị Ngọc L và ông Vũ Anh T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên Vũ Trần A, sinh ngày 01/9/2016. Bà Trần Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Vũ Trần A, ông Vũ Anh T không cấp dưỡng nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Bà L và ông T không có nợ chung, Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc L phải nộp án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0046702 ngày 29/9/2020 của Chi cục T hành án dân sự Quận 9. Bà Trần Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

